

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ Y TẾ - BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN - BỘ CÔNG THƯƠNG

**BỘ Y TẾ - BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN -
BỘ CÔNG THƯƠNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 13/2014/TTLT-BYT-
BNNPTNT-BCT

Hà Nội, ngày 09 tháng 4 năm 2014

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH **Hướng dẫn việc phân công, phối hợp** **trong quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm**

Căn cứ Luật an toàn thực phẩm ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm;

Căn cứ Nghị định số 63/2012/NĐ-CP ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Nghị định số 199/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 95/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục An toàn thực phẩm - Bộ Y tế, Cục trưởng Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ - Bộ Công Thương;

Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư liên tịch hướng dẫn việc phân công, phối hợp trong quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm.

Chương I **QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư liên tịch này hướng dẫn:

1. Phân công và phối hợp thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm.

2. Phối hợp trong thanh tra, kiểm tra về an toàn thực phẩm.
3. Xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư liên tịch này áp dụng đối với:

1. Các cơ quan quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm.
2. Các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên lãnh thổ Việt Nam.
3. Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Chương II PHÂN CÔNG VÀ PHỐI HỢP THỰC HIỆN TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM

Điều 3. Nguyên tắc phân công, phối hợp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm

1. Bảo đảm nguyên tắc một sản phẩm, một cơ sở sản xuất, kinh doanh chỉ chịu sự quản lý của một cơ quan quản lý nhà nước.
2. Thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm theo danh mục quy định tại các Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư liên tịch này.
3. Đối với cơ sở sản xuất nhiều loại sản phẩm thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của từ 2 bộ trở lên trong đó có sản phẩm thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế thì Bộ Y tế chịu trách nhiệm quản lý.
4. Đối với cơ sở sản xuất nhiều loại sản phẩm thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Công Thương thì Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu trách nhiệm quản lý.
5. Đối với cơ sở kinh doanh nhiều loại sản phẩm thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của từ 2 Bộ trở lên (bao gồm cả chợ và siêu thị) thì Bộ Công Thương chịu trách nhiệm quản lý trừ chợ đầu mối, đấu giá nông sản do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý.
6. Bộ Y tế chịu trách nhiệm quản lý các cơ sở sản xuất, kinh doanh dụng cụ, vật liệu bao gói chứa đựng thực phẩm trừ những loại dụng cụ, vật liệu bao gói chuyên dụng gắn liền và chỉ được sử dụng cho các sản phẩm thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Công Thương.
7. Nếu có phát sinh, Bộ Y tế chủ trì, phối hợp với Liên bộ giải quyết hoặc báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong trường hợp cần thiết.

Điều 4. Trách nhiệm quản lý nhà nước đối với các sản phẩm thực phẩm và cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm thực phẩm

1. Bộ Y tế chịu trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm đối với những sản phẩm thực phẩm và cơ sở sản xuất, kinh doanh các sản phẩm thực phẩm theo quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư liên tịch này và trường

hợp quy định tại Khoản 3 Điều 3; dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm theo quy định tại Khoản 6 Điều 3 Thông tư liên tịch này.

2. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm đối với những sản phẩm thực phẩm và cơ sở sản xuất, kinh doanh các sản phẩm thực phẩm theo quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư liên tịch này và trường hợp quy định tại Khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch này.

3. Bộ Công Thương chịu trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm đối với những sản phẩm thực phẩm và cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm thực phẩm theo quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Thông tư liên tịch này và trường hợp quy định tại Khoản 5 Điều 3 Thông tư liên tịch này.

Chương III

PHỐI HỢP TRONG THANH TRA, KIỂM TRA

VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM

Điều 5. Nguyên tắc phối hợp trong thanh tra, kiểm tra về an toàn thực phẩm

1. Thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng Bộ.

2. Xác định rõ cơ quan chủ trì và cơ quan phối hợp theo quy định:

a) Các bộ: Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương chủ động chủ trì tổ chức, thực hiện việc thanh tra, kiểm tra an toàn thực phẩm theo phạm vi quản lý được phân công quy định tại Luật an toàn thực phẩm, Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm và Thông tư liên tịch này. Các bộ liên quan có trách nhiệm tham gia phối hợp công tác thanh tra, kiểm tra an toàn thực phẩm theo đề nghị của cơ quan chủ trì thực hiện hoặc theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền;

b) Trường hợp tiến hành thanh tra, kiểm tra liên ngành, Bộ Y tế chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương và các lực lượng liên quan tổ chức và phân công thực hiện.

3. Hoạt động thanh tra, kiểm tra phải bảo đảm không chồng chéo giữa các ngành, các cấp, bảo đảm hoạt động thanh tra, kiểm tra thống nhất từ Trung ương đến địa phương. Trường hợp có sự trùng lặp kế hoạch thanh tra, kiểm tra thì thực hiện như sau:

a) Kế hoạch thanh tra, kiểm tra của cơ quan cấp dưới trùng với kế hoạch thanh tra, kiểm tra của cơ quan cấp trên thì thực hiện theo kế hoạch kiểm tra của cơ quan cấp trên;

b) Kế hoạch thanh tra, kiểm tra của cơ quan cùng cấp trùng nhau về địa bàn, cơ sở thì các bên trao đổi thống nhất thành lập đoàn liên ngành.

4. Thực hiện theo đúng nguyên tắc, nghiệp vụ, chuyên môn, chế độ bảo mật trong hoạt động thanh tra, kiểm tra theo quy định của pháp luật.

5. Cơ quan chủ trì việc thanh tra, kiểm tra phải thông báo bằng văn bản kết quả phối hợp thanh tra, kiểm tra cho cơ quan tham gia phối hợp.

6. Thực hiện việc chia sẻ thông tin giữa các bộ từ lập kế hoạch đến thực hiện thanh tra và kết quả thanh tra để biết và phối hợp.

7. Những vướng mắc phát sinh trong quá trình phối hợp phải được bàn bạc, giải quyết theo quy định của pháp luật và yêu cầu nghiệp vụ của các cơ quan liên quan. Trường hợp không thống nhất được hướng giải quyết thì phải báo cáo Ban chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm cùng cấp để xin ý kiến giải quyết.

Điều 6. Phối hợp giữa các cơ quan Trung ương trong việc thanh tra, kiểm tra an toàn thực phẩm

1. Trường hợp phải tổ chức thanh tra, kiểm tra liên ngành thì Bộ Y tế gửi văn bản cho Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương và các cơ quan có liên quan để phối hợp, chỉ đạo cơ quan thuộc hệ thống của mình trong việc phối hợp thanh tra, kiểm tra.

Kế hoạch thanh tra, kiểm tra liên ngành phải xác định rõ nội dung, địa bàn, cơ quan chủ trì đoàn thanh tra, kiểm tra và cơ quan phối hợp.

2. Kết thúc đợt thanh tra, kiểm tra liên ngành; định kỳ 6 tháng, hàng năm các bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương và các bộ, ngành được giao tham gia đoàn thanh tra, kiểm tra có trách nhiệm gửi báo cáo kết quả thanh tra, kiểm tra an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực được phân công quản lý hoặc phạm vi được giao thanh tra, kiểm tra về Bộ Y tế để tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương về vệ sinh an toàn thực phẩm và Thủ tướng Chính phủ.

Điều 7. Phối hợp giữa các cơ quan Trung ương và địa phương trong thanh tra, kiểm tra an toàn thực phẩm

1. Hàng năm, Bộ Y tế chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra liên ngành an toàn thực phẩm.

2. Cơ quan chủ trì đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành an toàn thực phẩm Trung ương phải thông báo bằng văn bản cho thường trực Ban Chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm và cơ quan quản lý chuyên ngành liên quan an toàn thực phẩm thuộc ngành, lĩnh vực tương ứng của địa phương để:

a) Cử cán bộ tham gia đoàn thanh tra, cung cấp thông tin, tạo điều kiện cần thiết và thực hiện kiến nghị của đoàn thanh tra Trung ương;

b) Chủ động thực hiện việc thanh tra, kiểm tra an toàn thực phẩm theo quy định hoặc thanh tra, kiểm tra theo sự chỉ đạo của cơ quan nhà nước cấp trên.

Điều 8. Phối hợp giữa các cơ quan ở địa phương trong việc thanh tra, kiểm tra liên ngành an toàn thực phẩm

1. Trường hợp phải tổ chức thanh tra, kiểm tra liên ngành an toàn thực phẩm thì Sở Y tế chủ trì, tham mưu cho Ủy ban nhân dân hoặc Ban chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh, thành phố xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện sau khi kế hoạch được phê duyệt.

2. Khi có đề nghị của cơ quan chủ trì về việc thanh tra, kiểm tra, cơ quan phối hợp có trách nhiệm cử cán bộ để tham gia thanh tra, kiểm tra.

3. Kết thúc đợt thanh tra, kiểm tra liên ngành; định kỳ 6 tháng, hàng năm các sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương và các sở, ngành được giao tham gia đoàn thanh tra, kiểm tra có trách nhiệm gửi báo cáo kết quả thanh tra, kiểm tra an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực được phân công quản lý hoặc phạm vi được giao thanh tra, kiểm tra về Sở Y tế để tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm của tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố để báo cáo Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương về vệ sinh an toàn thực phẩm.

4. Việc phát ngôn, cung cấp thông tin cho báo chí thực hiện theo quy định của pháp luật về phát ngôn và cung cấp thông tin.

Chương IV

XÁC NHẬN KIẾN THỨC VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM

Điều 9. Cơ quan có thẩm quyền xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm

Cục An toàn thực phẩm - Bộ Y tế, Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan đầu mối tham mưu và tổ chức thực hiện việc xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ cho các cơ quan quản lý nhà nước của ngành ở Trung ương và địa phương theo nguyên tắc cấp nào cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho cơ sở sản xuất, kinh doanh thì cấp đó có quyền cấp giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm.

Vụ Khoa học và Công nghệ - Bộ Công Thương là cơ quan đầu mối tham mưu cho Bộ trưởng Bộ Công Thương chỉ định các cơ quan, đơn vị hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp thực phẩm của ngành công thương thực hiện việc xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm.

Điều 10. Hồ sơ đề nghị cấp giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm

Chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm có trách nhiệm gửi một bộ hồ sơ đề nghị cấp giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm đến cơ quan được quy định tại Điều 9 của Thông tư liên tịch này qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp.

Bộ hồ sơ bao gồm:

1. Đối với tổ chức:

a) Đơn đề nghị xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm theo Mẫu số 01a quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Thông tư liên tịch này;

b) Bản danh sách các đối tượng đề nghị xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm theo Mẫu số 01b quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Thông tư liên tịch này;